

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 13/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phương Tín.

2. Bà Lâm Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 132/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. TT, sinh ngày xx/yy/1993; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: xx đường yy, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx đường yy, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông LND và bà TTN.

Tiền sự: không có.

Tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 118/2019/HSST ngày 28/11/2019. Chấp hành xong ngày 12/6/2020.

- Bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2022/HSST ngày 19/5/2022. Chấp hành xong ngày 18/01/2024.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 6 thì nghỉ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

2. HTV, sinh ngày xx/yy/1993; giới tính: Nữ; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: xx đường yy, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx đường yy, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông HNT và bà THL.

Tiền án – Tiền sự: Không có

Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 10 thì nghỉ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 27/5/2024, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 11 phát hiện bị cáo TT điều khiển xe mô tô biển số 59H1-418.20 lưu thông đến trước nhà số 72 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện T có sử dụng ma túy nên bàn giao Công an Phường 11, Quận 11.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 27/5/2024, tại trụ sở Công an Phường 11, Quận 11, khi bị cáo HTV là bạn gái của T đến thăm, T kêu V về nhà trọ số 19/32/11 Bình Thới, Phường 11, Quận 11 cất giấu 01 gói nylon chứa ma túy trong giỏ quần áo để không bị kiểm tra, phát hiện. V về nhà trọ số 19/32/11 Bình Thới, Phường 11, Quận 11 cất giấu gói ma túy trên vào túi xách tay rồi giữ bên người. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, V đến trụ sở Công an Phường 11, Quận 11 mang cơm cho T. Thấy V có biểu hiện nghi vấn, Công an Phường 11, Quận 11 kiểm tra, phát hiện gói nylon chứa ma túy trên trong túi xách tay V đang mang nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T là nhà trọ số 19/32/11 Bình Thới, Phường 11, Quận 11, kết quả: Thu giữ 01 bình nhựa gắn 01 ống hút và 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 quạt ga.

Theo Kết luận giám định số 6463 ngày 04/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký, dấu V tay của TT, HTV và hình dấu Công an Phường 11, Quận 11, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7790 gam.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo TT và HTV cùng thừa nhận hành vi phạm tội như sau: T thuê nhà trọ số 19/32/11 Bình Thới, Phường 11, Quận 11, sau đó cho V đến ở chung như vợ chồng. Số ma túy thu giữ nêu trên là của T. Khoảng 15 giờ 00 ngày 25/5/2024, T đến chợ Phú Thọ, Phường 12, Quận 11 mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng từ 01 đối tượng tên Thoa (không rõ lai lịch) để sử dụng. Sau đó, T cất giấu gói ma túy trên trong giỏ quần áo tại nhà trọ số 19/32/11 Bình Thới, Phường 11, Quận 11. Khoảng 17 giờ 00 ngày 27/5/2024, khi lưu thông đến trước nhà số 72 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11 thì T bị Tổ tuần tra 363 kiểm tra rồi bàn giao cho Công an Phường 11, Quận 11. Sau đó, V đến thăm nên T kêu V về nhà trọ cất giấu gói nylon chứa ma túy trên trong giỏ quần áo để không bị kiểm tra, phát hiện. Sau đó, V

bị Công an Quận 11 kiểm tra, phát hiện gói ma túy như trên. Trước khi bị bắt, T và V có 01 lần cùng sử dụng ma túy vào ngày 22/5/2024, tại phòng trọ số 19/32/11 Bình Thới, Phường 11, Quận 11 trên. Ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là của T mua và cung cấp để T và V cùng sử dụng. Ngoài ra, T và V không sử dụng chung lần nào khác.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 6463 (1952/2024), bên ngoài có chữ ký, dấu V tay của TT, HTV và hình dấu Công an Phường 11, Quận 11, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7790 gam. Còn lại sau giám định 0,3874 gam.

- 01 bình nhựa gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 quẹt ga, 01 túi xách hiệu DKNY, là những dụng cụ để sử dụng và cất giấu ma túy của các bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, là tài sản riêng của bị cáo V.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKSQ11 ngày 11 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo TT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 và điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo HTV về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo TT và bị cáo HTV thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; điểm c khoản 1 và điểm o khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo TT từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo TT bị xử phạt từ 13 năm đến 14 năm tù.

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo HTV từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 6463 (1952/2024) chứa ma túy còn lại sau giám định

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bình nhựa trên nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 quạt ga, 01 túi xách hiệu DKNY là dụng cụ sử dụng và cất giấu ma túy của các bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo HTV 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 27/5/2024, tại trụ sở Công an Phường 11, Quận 11, Công an Phường 11, Quận 11 đã bắt quả tang bị cáo TT và bị cáo HTV cất giấu 01 gói ni lon chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7790 gam để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo T và bị cáo V cùng thừa nhận: Vào ngày 22/5/2024, T mua ma túy rồi đưa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho V cùng sử dụng tại phòng trọ số 19/32/11 Bình Thới, Phường 11, Quận 11.

Căn cứ vào các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo TT đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo HTV đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo TT đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng ma túy, bị cáo HTV chỉ đến và sử dụng ma túy, không cung cấp ma túy, không góp dụng cụ sử dụng ma túy nên không đồng phạm với bị cáo T về tội trên.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý nhà nước về các chất ma túy, dẫn đến các tệ nạn liên quan ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên Thoa (chưa rõ lai lịch), người đã bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ tiến hành xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 6463 (1952/2024) chứa ma túy còn lại sau giám định

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bình nhựa trên nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 quẹt ga, 01 túi xách hiệu DKNY, là dụng cụ sử dụng và cất giấu ma túy của các bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo HTV 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo TT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo TT 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2024.

Tuyên bố bị cáo TT phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo TT 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2024.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo TT chịu hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2024.

Căn cứ vào Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo HTV phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo HTV 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/5/2024.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 6463 (1952/2024) chứa ma túy còn lại sau giám định

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bình nhựa trên nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 quẹt ga, 01 túi xách hiệu DKNY.

- Trả lại cho bị cáo HTV 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, là tài sản riêng của bị cáo.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1233/LNK-ĐCSMT ngày 23/9/2024 của Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo TT chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo HTV chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án.
- .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu